

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2019/HS - ST
Ngày: 15-10-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Dũng;

2/ Ông Đặng Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 178/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2019/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Công Đ**, sinh ngày 30/9/1988. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKKHKT: Phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông (không rõ nhân thân lai lịch) và bà Trương Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 14/12/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 337/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/10/2018; Có mặt.

Bị hại:

1/ Ông Lư Văn H (đã chết).

Đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Ông Lư Văn L, sinh năm 1991. HKTT: Xã A, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú: Phường TG, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

- Bà Lư Thị Thu N, sinh năm 2000. HKTT: Xã A, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952. HKTT: Xã TCC, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị Thu T (đã chết)

- Ông Lư Văn L, sinh năm 1991. HKTT: Xã A, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú: Phường TG, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

- Bà Lư Thị Thu N, sinh năm 2000. HKTT: Xã A, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

- Bà Phan Thị L, sinh năm 1953. HKTT: Xã A, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp; Có mặt.

Bà Nguyễn Thị N, Lư Văn L, Lư Thị Thu N cùng ủy quyền cho bà Phan Thị L tham gia tố tụng (Các văn bản ủy quyền ngày 08/7/2019, 10/7/2019); Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Trần Văn N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1967. Địa chỉ: Xóm MX, xã MH, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

3/ Ông Hồ Chí X, sinh năm 1969. HKTT: Xóm MX, xã MH, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Tạm trú: Phường TT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Công Đ không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/7/2018, Trương Công Đ và bạn là Trần Văn N, sinh năm 1984, ngụ tại phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương cùng một số người bạn của Đ (Không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhậu tại nhà của Đ ở phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày 15/7/2019, Đ cùng nhóm bạn rủ nhau đến quán Karaoke Y tại đường Huỳnh L, thành phố M, tỉnh Bình Dương để hát karaoke thì tất cả cùng đồng ý. Lúc này, N điều khiển xe mô tô biển số 61T7 – 71xx chở Đ đi đến quán Karaoke Y. Khi đến nơi, Đ mượn xe mô tô biển số 61T7 – 71xx của N để đi đến nhà người thân (Gần quán Karaoke Y) thì N đồng ý. Lúc này, Đ điều khiển xe mô tô biển số 61T7 – 71xx lưu thông từ quán Karaoke Y đi ra đường Huỳnh L và đi ngược chiều bên trái theo hướng lưu thông từ vòng xoay PM về hướng đường giao lộ Huỳnh L – Phạm NT. Tại đây, đường Huỳnh L là một đoạn đường thẳng không bị hạn chế tầm nhìn, mặt đường được tráng nhựa bằng phẳng, có chiều rộng mặt đường là 15m và chia thành hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau bởi vạch kẻ đôi liền nét ở giữa. Mỗi chiều đi được chia thành hai làn đường xe chạy cùng chiều nhau bởi vạch kẻ dọc đơn đứt quãng. Lúc này trời tối, tình hình giao thông người qua lại vắng. Khi Đ điều khiển xe mô tô biển số 61T7 – 71xx đi ngược chiều bên trái đường Huỳnh L theo hướng từ vòng xoay PM về hướng đường giao lộ Huỳnh L – Phạm NT thuộc khu 8, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương được khoảng 200m thì Đ điều khiển xe mô tô biển số chuyển hướng sang bên phải đường Huỳnh L. Trong lúc, Đ điều khiển xe mô tô biển số 61T7 – 71xx chuyển hướng sang đến gần giữa đường Huỳnh L. Do không chú ý quan sát nên Đ không thấy xe mô tô biển số 37K4 – 41xx do ông Lư Văn H, sinh năm 1970, xã AH, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp chở vợ phía sau là bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1970 (Bà Thủy ngụ cùng địa chỉ với ông Hoàng) đang lưu thông ngược chiều với hướng lưu thông của Đ (Từ hướng giao lộ đường Huỳnh L – Phạm NT đi hướng vòng xoay PM) nên Đ đã để búng chắn gió bên trái, gác chân trước bên trái, đầu tay lái trái, ốp nhựa bảo vệ đèn xi nhan trước và ốp nhựa bên tay lái bên trái xe mô tô biển số 61T7 – 71xx do Đ điều khiển va chạm vào bánh xe, về chắn bùn trước, mặt nạ trước, đầu tay lái bên trái của xe mô tô biển số 37K4 – 41xx làm cho hai xe mô, ông H, bà T

và Đ ngã xuống đường bị thương tích. Sau khi tai nạn xảy ra, ông H, bà T và Đ bị thương tích nặng nên được quần chúng nhân dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương. Do vết thương nặng nên ngày 16/7/2018 ông H tử vong, còn bà T đến ngày 17/7/2018 cũng tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 15/7/2018, của Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thể hiện:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường Huỳnh L thuộc phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Đường Huỳnh L tại đây là một đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, đường Huỳnh L có chiều rộng mặt đường là 15m và chia thành hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau bởi vạch kẻ đôi liên nét ở giữa. Chiều xảy ra tai nạn là chiều đi bên phải (hướng từ đường Trần NL đi hướng vòng xoay PM), ở chiều đi này chia thành hai làn đường xe chạy cùng chiều nhau bởi vạch kẻ dọc đơn đứt quãng. Việc khám nghiệm hiện trường được tiến hành trong điều kiện buổi tối, sử dụng đèn pin chiếu sáng. Hiện trường còn nguyên vẹn, nạn nhân được đưa đi cấp cứu.

Sau khi tai nạn xảy ra hiện trường còn để lại:

Xe mô tô biển số 37K4-41xx ngã qua phải, đầu xe hướng về mép lề trái của đường Huỳnh L (hướng từ giao lộ Huỳnh L - Trần NL về vòng xoay PM); Trục bánh trước cách mép phải đường là 7,2m; Trục bánh sau cách mép phải đường là 6,2m.

Xe mô tô biển số 61T7-71xx ngã qua phải, đầu xe hướng về mép trái của đường Huỳnh L; Trục bánh trước cách mép phải đường là 8,6m và cách trụ điện trước nhà số 1275 trên hành lang bên trái của đường Huỳnh L là 12,6m. Trục bánh sau cách mép phải đường là 7,5m và cách trục bánh trước xe mô tô 37K4-41xx là 1,2m.

Tại hiện trường phát hiện một vết máu có kích thước là (70x250)cm, từ tâm vết máu cách mép phải đường là 5,7m và cách trục bánh sau xe mô tô 61T7-71xx là 1m.

Tại các Biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 15/7/2018 của Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thể hiện:

Xe mô tô biển số 61T7-71xx thể hiện: Kim loại niền bánh trước mặt bên trái có dấu va chạm còn để lại vết sơn màu xanh trùng với màu sơn xe mô tô biển số 37K4-41xx; Kim loại phuộc trước bên trái có dấu va chạm làm trầy xước kim loại; Cao su vè trước bị tét cao su do va chạm; Cao su yếm chắn gió bên trái bị bể cao su do va chạm; Cao su ốp tay cầm xe + đèn pha bị bể do va chạm.

Xe mô tô biển số 37K4-41xx thể hiện: Kim loại niền + cam bánh trước bị biến dạng do va chạm; Kim loại phuộc trước cong theo chiều từ trước về sau do va chạm; Cao su vè trước bị gãy rơi mất do va chạm; Gương chiếu hậu bên trái rơi mất do ngã.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 592/GDPY ngày 18/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương đối với tử thi Lư Văn H: Nhiều vết sây sát da, bầm tụ máu trên cơ thể nạn nhân; Vỡ xương hộp sọ; Mô não dập rách thoát ra ngoài theo đường vỡ; Gãy xương sống mũi, xương gò má trái, xương hàm trên bên trái. Nguyên nhân chết là do đa chấn thương, chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 614/GDPY ngày 18/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương đối với tử thi Nguyễn Thị Thu T: Nhiều vết sây sát da, bầm tụ máu trên cơ thể nạn nhân; Vỡ lún xương sọ diện rộng; Tụ

máu ngoài và dưới màng cứng; Dập não; Xuất huyết não. Nguyên nhân chết là do chấn thương sọ não (vỡ lún xương sọ, dập não, xuất huyết não).

Ngày 26/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một tiến hành xác minh nồng độ cồn trong máu của Trương Công Đ vào ngày xảy ra tai nạn giao thông tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương xác định: Căn cứ vào hồ sơ bệnh án của Trương Công Đ được đưa vào cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương vào lúc 22 giờ 45 phút ngày 15/7/2018. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu lúc 23 giờ 30 phút ngày 15/7/2018 theo hồ sơ bệnh án của Đ thể hiện nồng độ cồn trong máu của Đ là 52,2 mmol/L (Năm mươi hai phẩy hai) tương đương 240,5376m/100mL (Hai trăm bốn mươi phẩy năm ngàn ba trăm bảy mươi sáu).

Đối với xe mô tô biển số 61T7-71xx. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô nêu trên do anh Trần Văn N, sinh năm 1984, ngụ tại phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 15/7/2018, Trương Công Đ mượn xe mô tô trên của N để sử dụng thì xảy ra tai nạn giao thông. Đồng thời, anh Trần Văn N không biết Trương Công Đ không có giấy phép lái xe mô tô A1 theo quy định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để xử lý anh N về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Ngày 09/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng số 62, giao trả xe mô tô biển số 61T7-71xx cho Trần Văn N. Hiện tại, N không có yêu cầu gì đối với Trương Công Đ.

Đối với xe mô tô biển số 37K4-41xx. Quá trình điều tra chưa xác định: Xe mô tô nói trên do ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1967, ngụ tại xã MH, huyện QH, tỉnh Nghệ An đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Năm 2004 ông B đã bán lại xe mô tô trên cho ông Hồ Chí X, sinh năm 1969, ngụ tại xóm MT, xã MH, huyện Q, tỉnh Nghệ An nhưng không làm giấy sang tên đổi chủ theo quy định. Sau đó, ông X đã bán lại xe mô tô biển số 37K4-41xx cho ông Lư Văn H. Hiện tại, ông Nguyễn Văn B và ông Hồ Chí X không có yêu cầu gì đối với xe mô tô biển số 37K4-41xx. Ngày 16/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một có Công văn số 311 gửi đến Báo Bình Dương đề nghị thông báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô nói trên nhưng không có ai đến nhận lại xe mô tô biển số 37K4-41xx. Ngày 13/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng số 150, giao trả xe mô tô biển số 37K4-41xx cho đại diện người bị hại là bà Phan Thị L, sinh năm 1953, ngụ tại xã AH, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp (Bà L là mẹ ruột của bị hại Lư Văn H và là mẹ chồng của bị hại Nguyễn Thị Thu T). Hiện tại, đại diện cho gia đình người bị hại Lư Văn H và bị hại Nguyễn Thị Thu T là bà Phan Thị L yêu cầu Trương Công Đ phải bồi thường số tiền 194.000.000 đồng (một trăm chín mươi bốn triệu đồng) bao gồm: Tiền tổn thất tinh thần, tiền điều trị thương tích, chi phí đi lại nuôi bệnh, chi phí mai táng cho bị hại H và T. Ngoài ra, bà L còn yêu cầu Trương Công Đ phải cấp dưỡng cho bà L và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952, (bà N là mẹ ruột của bị hại T) mỗi tháng 4.000.000 đồng/ 02 người.

Cáo trạng số 195/CT-VKS-HS ngày 10/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Trương Công Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b, đ khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1

Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 05 năm đến 06 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của các bị hại tổng số tiền 194.000.000 đồng.

Đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng cũng như luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho gia đình mỗi bị hại số tiền 97.000.000 đồng. Tổng cộng 194.000.000 đồng. Ngoài ra đại diện hợp pháp của các bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/7/2018, Trương Công Đ có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 91T7 – 71xx có dung tích xi lanh trên 50 cm³ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, tham gia giao thông nhưng nồng độ cồn trong máu vượt quá mức cho phép, điều khiển xe không đúng phần đường, chuyển hướng không quan sát, không đảm bảo an toàn, gây tai nạn. Hậu quả: Bị hại Lưu Văn H, Nguyễn Thị Thu T tử vong. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã vi phạm khoản 8 Điều 8, Điều 15, Điều 58 của Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a, b, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người bị hại. Với tình hình tai nạn giao thông phức tạp như hiện nay, là do ý thức không chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm Luật giao thông đường bộ, dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của nạn nhân. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho gia đình mỗi bị hại số tiền 97.000.000 đồng, tổng số tiền là 194.000.000 đồng. Bao gồm: Chi phí điều trị thương tích cho 02 bị hại là 7.000.000 đồng; chi phí nuôi bệnh là 5.000.000 đồng; chi phí mai táng cho 02 bị hại là 82.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng/02 bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ các chi phí nêu trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với yêu cầu chi phí cấp dưỡng cho bà L và bà Nguyễn Thị N mỗi tháng với số tiền 2.000.000 đồng/người, hiện tại các đương sự không còn tiếp tục yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trương Công Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm a, b, đ khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trương Công Đ 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/10/2018.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 586, 591 của Bộ luật Dân sự 2015. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Lư Văn H (gồm ông Lư Văn L, bà Lư Thị Thu N, bà Nguyễn Thị N) số tiền 97.000.000đ (chín mươi bảy triệu đồng); bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Thu T (gồm ông Lư Văn L, bà Lư Thị Thu N, bà Phan Thị L) số tiền 97.000.000đ (chín mươi bảy triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 9.700.000đ (chín triệu bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo